

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q; trụ sở số B, đường L, phường L, quận H (nay là phường H), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Võ Hoàng N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ liên hệ số C - C, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền số 0956/2024/UQ-NCB, ngày 22/7/2024).

- Trần Hoàng V, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ liên hệ số A, đường N, phường M, tỉnh Đồng Tháp. (văn bản ủy quyền số 0956/2024/UQ-NCB, ngày 22/7/2024).

*** Bị đơn:**

- Nguyễn Kỳ D, sinh ngày 18/5/1974; căn cước công dân số 086074007119;

- Trần Trương Quế P, sinh ngày 28/6/1977, căn cước công dân số 086177000865;

Cùng địa chỉ: Số F, đường M, Phường C, thành phố V (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho bà P: Nguyễn Kỳ D, sinh năm 1974; địa chỉ số F, đường M, Phường C, thành phố V (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/9/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Ông Nguyễn Kỳ D và bà Trần Trương Quế P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền làm tròn bằng 3.036.108.000đ (Ba tỷ không trăm ba mươi sáu triệu một trăm lẻ tám ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 1.973.610.000đ và tiền lãi 1.062.498.000đ).

Thời hạn thanh toán, kể từ ngày 20/9/2025 đến 20/11/2025.

Hết thời hạn thanh toán ông D, bà P không trả hoặc trả chưa hết nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 284/21/HĐTC-9383, ngày 13/7/2021, được chứng nhận tại Văn phòng C, ngày 13/7/2021 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố V ngày 13/7/2021.

2.2. Về lãi chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (20/9/2025), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Về chi phí tố tụng khác:

Ông Nguyễn Kỳ D và Trần Trương Quế P phải nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2.4. Về án phí:

Ông Nguyễn Kỳ D và Trần Trương Quế P chịu 46.361.000đ (Bốn mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại 40.450.564đ (Bốn mươi triệu bốn trăm năm mươi ngàn năm trăm sáu mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008119, ngày 27/6/2025 của Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND KV 1-VL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- THADS Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tấn Thành